

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **93/2019/DS-ST**

Ngày: 25/10/2019

V/V tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY-TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Tám
2. Ông Huỳnh Ngọc Trứ

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Diên – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 25 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 205/2019/TLST- DS ngày 28 tháng 8 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2019/QĐXXST- DS ngày 04 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự.

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A

Địa chỉ trụ sở: Số 89, L, phường LH, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: Tầng 2, 96 CT, phường G, quận H, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí B – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành C – Chức vụ: Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH quản lý tài sản Ngân hàng TMCP A kiêm Phó Giám đốc Khối Pháp chế và Kiểm soát tuân thủ (Văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018).

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

Ông Lê Ngọc D – Chức vụ: Chuyên viên tố tụng;

(văn bản ủy quyền số 52813/2019/UQ – PGĐK ngày 12/8/2019);

Địa chỉ: Tầng 2, 96 CT, phường G, quận H, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Chị **Trần Thị Kim Đ**, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Khu phố 2, phường 4, thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh **Trần Văn E**, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Khu phố I, phường K, thị xã CL1, tỉnh Tiền Giang.

(Anh D có mặt, anh E có mặt, chị Đ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 12/8/2019 của Ngân hàng TMCP A, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Ngân hàng TMCP A có đại diện theo ủy quyền là ông Lê Ngọc D trình bày:

Ngân hàng TMCP A và chị Trần Thị Kim Đ có ký với nhau hợp đồng tín dụng, căn cứ vào Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 19/5/2017.

- Vay số tiền: 70.000.000 đồng.
- Thời hạn vay: 36 tháng.
- Giải ngân ngày 01/6/2017.
- Mục đích sử dụng vốn vay tiêu dùng (sửa chữa nhà).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật đối với các hợp đồng tín dụng nêu trên của bà Trần Thị Kim Đ là ông Trần Văn E (chồng hợp pháp của bà Trần Thị Kim Đ).

Trong quá trình vay thì chị Đ có trả được cho Ngân hàng được 14 lần từ ngày 01/7/2017 đến ngày 16/8/2018 với số tiền vốn là 18.505.861 đồng và lãi là 27.699.668 đồng, tổng cộng là 46.205.529 đồng. Sau đó thì khách hàng vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng đã ký. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện cho bà Đ và ông E thanh toán, nhưng bà Đ và ông E cố tình tránh né không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBANK) khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Trần Thị Kim Đ và anh Trần Văn E phải liên đới trả cho ngân hàng toàn bộ nợ gốc, lãi tạm tính đến ngày 25/10/2019 là 87.211.537 đồng và phải thanh toán cho ngân hàng tiền lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng đã ký kể từ ngày 26/10/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Bị đơn chị Trần Thị Kim Đ đã được Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị Đ không có văn bản gửi Tòa án thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng và vắng mặt trong các phiên hòa giải, phiên tòa.

** Tại bản tự khai ngày 17/9/2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn E trình bày:* Việc vay tiền giữa chị Trần Thị Kim Đ và Ngân hàng TMCP A thì anh hoàn toàn không biết, đến khi chị Đ bỏ nhà đi vào khoảng năm 2017 cho đến nay. Lúc đó thì Ngân hàng gọi điện cho anh và đến nhà tìm gặp anh thì anh mới biết là chị Đ có vay của Ngân hàng, khi đó thì anh hỏi Ngân hàng là chị Đ còn nợ bao nhiêu thì Ngân hàng nói là còn 48.000.000 đồng. Vì chị Đ bỏ nhà đi nên anh có nói với Ngân hàng anh không có khả năng trả, anh yêu cầu tạm ngưng số tiền lãi và anh đồng ý trả cho Ngân hàng mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền nợ 48.000.000 đồng, nhưng Ngân hàng không đồng ý cho nên anh đã bỏ qua cho đến nay. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh và chị Đ phải liên đới trả cho ngân hàng toàn bộ nợ gốc, lãi tạm tính đến ngày 25/10/2019 là 87.211.537 đồng và phải thanh toán cho ngân hàng tiền lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng đã ký kể từ ngày 26/10/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ thì anh không đồng ý, anh chỉ đồng ý trả số tiền 48.000.000 đồng, trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền 48.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở lời trình bày của các đương sự, các tài liệu chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Trên cơ sở kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với bị đơn chị Trần Thị Kim Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Đ là phù hợp.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thì đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” và bị đơn Trần Thị Kim Đ cư trú tại khu phố 2, phường 4, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Ngân hàng TMCP A có đại diện theo ủy quyền là ông Lê Ngọc D yêu cầu chị Trần Thị Kim Đ và anh Trần Văn E liên đới trả cho ngân hàng số tiền 87.211.537 đồng (trong đó vốn 51.494.139 đồng và lãi 35.717.398 đồng).

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Giao dịch vay tiền giữa Ngân hàng và chị Trần Thị Kim Đ thực tế có xảy ra quan hệ vay tài sản với nhau thể hiện qua Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 19/5/2017 do Ngân hàng cung cấp có chữ ký tên của chị Trần Thị Kim Đ và Đại diện Ngân hàng. Hợp đồng có nội dung thể hiện chị Đ vay số tiền 70.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, giải ngân ngày 01/6/2017, mục đích sử dụng vốn vay tiêu dùng (sửa chữa nhà), phương thức trả nợ: Vốn lãi trả góp hàng tháng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng từ ngày 01/7/2017 chị Đ đã thanh toán vốn lãi theo hợp đồng đến 16/8/2018 với số tiền vốn 18.505.861 đồng và lãi 27.699.668 đồng. Sau đó thì chị Đ ngưng không thanh toán cho Ngân hàng. Tính đến ngày xét xử 25/10/2019 chị Đ còn nợ Ngân hàng số tiền 87.211.537. Xét thấy tài liệu chứng cứ Ngân hàng cung cấp có thể hiện số tiền mà chị Đ vay và còn nợ Ngân hàng như lời trình bày của ông D là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tại phiên tòa.

[5] Bị đơn chị Trần Thị Kim Đ đã được Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn không đến và không có ý kiến gửi cho Tòa án. Cho thấy bị đơn chị Đ đã biết được số tiền vay mà phía nguyên đơn Ngân hàng TMCP A đã khởi kiện để yêu cầu phía bị đơn chị Đ phải có nghĩa vụ trả, nhưng phía bị đơn chị Đ đã từ bỏ nghĩa vụ cung cấp chứng cứ để chứng minh là mình có nợ số tiền vay đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn hay không; điều này cũng đồng nghĩa là phía bị đơn đã thừa nhận số tiền vay còn nợ mà phía nguyên đơn đã khởi kiện để yêu cầu phía bị đơn phải trả nên không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Việc bị đơn cố tình không đến nhằm kéo dài thời gian trả nợ và gây khó khăn cho việc thu hồi nợ đối với phía nguyên đơn. Bị đơn chị Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn.

[6] Nguyên đơn Ngân hàng TMCP A có đại diện theo ủy quyền là ông Lê Ngọc D có yêu cầu anh Trần Văn E là chồng của chị Đ có nghĩa vụ liên đới cùng với chị Đ trả số tiền 87.211.537 đồng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay anh Trần Văn E trình bày việc vay tiền giữa chị Trần Thị Kim Đ và Ngân hàng TMCP A thì anh hoàn toàn không biết, đến khi chị Đ bỏ nhà đi vào khoảng đầu năm 2018 cho đến nay. Lúc đó thì Ngân hàng gọi điện cho anh và đến nhà tìm gặp anh thì anh mới biết là chị Đ có vay của Ngân hàng, khi đó thì anh hỏi Ngân hàng là chị Đ còn nợ bao nhiêu thì Ngân hàng nói là còn 48.000.000 đồng. Vì chị Đ bỏ nhà đi nên anh có nói với Ngân hàng anh không có khả năng trả, anh yêu cầu tạm ngưng số tiền lãi và anh đồng ý trả cho Ngân hàng mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền nợ 48.000.000 đồng, nhưng Ngân hàng không đồng ý cho nên anh đã bỏ qua cho đến nay. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh và chị Đ phải liên đới trả cho ngân hàng toàn bộ nợ gốc, lãi tạm tính đến ngày 25/10/2019 là 87.211.537 đồng và phải thanh toán cho ngân hàng tiền lãi phát sinh theo

quy định tại hợp đồng đã ký kể từ ngày 26/10/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ thì anh không đồng ý, anh chỉ đồng ý trả số tiền 48.000.000 đồng, trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền 48.000.000 đồng. Xét, theo lời trình bày của anh E tại phiên tòa, căn cứ theo Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 19/5/2017 thể hiện mục đích vay để sửa chữa nhà. Tuy lúc vay tiền anh E không có ký tên cùng vay với chị Đ, nhưng anh cũng thừa nhận sau khi vay thì anh cũng biết được việc chị Đ có vay tiền của ngân hàng TMCP A, nhưng lúc đó thì ngân hàng chỉ thông báo cho anh là chị Đ hiện còn nợ 48.000.000 đồng. Nên nay anh chỉ đồng ý trả số tiền 48.000.000 đồng, xin không trả lãi vì anh không có khả năng trả số tiền như nguyên đơn yêu cầu. Xét, lời trình bày của anh E là ngân hàng đã thông báo cho anh biết chị Đ còn nợ lại số tiền 48.000.000 đồng là không có cơ sở, bởi lẽ trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh E không cung cấp tài liệu chứng cứ gì chứng minh là ngân hàng đã thông báo là chị Đ còn nợ lại số tiền 48.000.000 đồng và cũng không được nguyên đơn thừa nhận. Mặc dù, anh E không trực tiếp tham gia vay tiền cùng với chị Đ nhưng mục đích vay tiền để sửa chữa nhà nhằm đáp ứng các nhu cầu thiết yếu của gia đình, anh E là chồng của chị Đ, đây là số nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân nên anh E phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cùng với chị Đ theo quy định tại Điều 27, Điều 37 Luật hôn nhân gia đình.

[7] Về thời hạn trả nợ: Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Ngân hàng TMCP A yêu cầu chị Trần Thị Kim Đ và anh Trần Văn E trả 01 lần sau khi án có hiệu lực pháp luật số tiền 87.211.537 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Đ vắng mặt. Anh E xin trả dần. Do nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không thống nhất thời gian trả số tiền 87.211.537 đồng. Cho nên, về phương thức trả, thời gian trả số tiền là do hai bên đương sự thỏa thuận với nhau khi đến giai đoạn thi hành án.

[8] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc chị Trần Thị Kim Đ và anh Trần Văn E có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP A số tiền 87.211.537 đồng.

[9] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên phía chị Đ và anh E phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho phía nguyên đơn là 87.211.537 đồng theo quy định tại khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; nên chị Đ, anh E phải có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm là $87.211.537 \text{ đồng} \times 5\% = 4.360.500 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 280, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Điều 27, Điều 37 Bộ luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Về dân sự: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A.

Buộc chị Trần Thị Kim Đ và anh Trần Văn E phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền còn thiếu tính đến ngày 25/10/2019 tổng cộng là 87.211.537 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm là ngày 26/10/2019 chị Trần Thị Kim Đ và anh Trần Văn E còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Buộc chị Trần Thị Kim Đ và anh Trần Văn E phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.360.500 đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP A 2.030.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000127 ngày 27 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Cai Lậy.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, anh Trần Văn E có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Trần Thị Kim Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Kim Thoa